

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động  
của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 553/TTr-SNV ngày 05/9/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Hội đồng TĐTK TW;
- Ban TĐKT TW;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP(Lg,V), TH, HC;
- Lưu: VT, Lh.<sup>(150)</sup>



**CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Liêm

Số: 10/2017/QĐ-UBND

Số: 10/2017/QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định về công tác quản lý và khai thác công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Đã họp tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ngày 19/01/2017.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/06/2015; Luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần cơ cấu của Ủy ban nhân dân các cấp ngày 14/06/2018; Nghị quyết số 10/2017/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về công tác quản lý và khai thác công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ ban hành Điều lệ công chức.

Căn cứ Nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 21/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài chính, Kế toán.

Xét đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ngày 02/01/2017.

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Quy định về công tác quản lý và khai thác công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định là ban chấp hành công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có trách nhiệm quản lý và khai thác công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.



- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Mỹ
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Thanh
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Xuân
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Mỹ
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Thanh
- Ủy ban nhân dân huyện Hoài Xuân



**QUY ĐỊNH**

**Xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động  
của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 25/9/2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung, điều kiện, thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được tạo ra và áp dụng trong thực tế, có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng đóng góp tạo ra sáng kiến.

3. Sáng kiến cấp tỉnh là sáng kiến được áp dụng trong phạm vi toàn ngành, toàn địa phương, toàn tỉnh, được Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

**Chương II  
NỘI DUNG, ĐIỀU KIỆN XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP TỈNH**

**Điều 3. Nội dung của sáng kiến cấp tỉnh**

1. Sáng kiến trong quản lý, chỉ đạo, điều hành:

a) Xây dựng mới hoặc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh;

b) Các chủ trương, chính sách, quy trình, văn bản quy phạm pháp luật do ngành, địa phương tham mưu, đề xuất, được triển khai nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao và có tính ổn định, bền vững;





c) Biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

d) Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, các ngành nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới;

đ) Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để triển khai thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương.

2. Sáng kiến trong tác nghiệp hoặc triển khai thực hiện:

a) Phương pháp cải cách hành chính;

b) Giải pháp hạn chế tai nạn giao thông, giảm tội phạm; xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh trật tự; cứu nạn, cứu hộ;

c) Cải tiến trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất, khối lượng, chất lượng sản phẩm; những phát minh, sáng chế, cải tiến, hợp lý hóa được áp dụng trong quá trình lao động, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án, công trình khoa học, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể v.v... được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai, ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

#### **Điều 4. Điều kiện để xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh**

1. Có tính mới và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn ngành:

a) Lần đầu được áp dụng;

b) Không trùng với các sáng kiến đã được công nhận trước đó;

c) Được triển khai thực hiện mang lại năng suất, chất lượng, hiệu quả vượt trội và được ứng dụng phổ biến, nhân rộng trong toàn tỉnh hoặc toàn ngành.

2. Tính hiệu quả: có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội), cụ thể như:

a) Trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, cải thiện điều kiện làm việc; cải thiện chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác;

b) Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, v.v...

3. Đã được Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở công nhận và đã ứng dụng triển khai trong thực tiễn.



## **Điều 5. Một số trường hợp được đặc cách xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh**

1. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp có các giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương trong 2 năm liên tiếp (đánh giá qua tỷ lệ hoàn thành từ 90% trên tổng số các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh và tương đương có các giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong 2 năm liên tiếp (được đánh giá qua tỷ lệ hoàn thành từ 95% trên tổng số các chỉ tiêu về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao cho cơ quan, đơn vị).

3. Tác giả có đề tài, đề án, dự án nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ, ứng dụng khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tương ứng đánh giá, nghiệm thu và được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn.

4. Tác giả trực tiếp xây dựng các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật có tính mới, sáng tạo, tính đặc thù để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành.

5. Tác giả có sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ) hoặc những phát minh sáng tạo, sáng chế, cải tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất có giá trị làm lợi từ 01 (một) tỷ đồng trở lên/một năm.

6. Giải pháp đạt giải Nhất cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và giải pháp đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp quốc gia trong các giải thưởng, hội thi, cuộc thi thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật, báo chí, giáo dục, đào tạo nghề, thi thợ giỏi. Giải pháp được cấp Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc giải pháp được cấp bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thời gian đề nghị xét, công nhận giải pháp đặc cách cấp tỉnh đối với các giải thưởng này không quá 03 năm, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận hoặc trao giải.

## **Điều 6. Các trường hợp không xét, công nhận là sáng kiến cấp tỉnh**

1. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.



2. Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét, công nhận sáng kiến.

3. Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu trên 03 năm tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận.

4. Chương trình, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được phê duyệt từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận.

Tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của sáng kiến; trường hợp có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT SÁNG KIẾN CẤP TỈNH**

### **Điều 7. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh và thành lập Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh**

1. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh quyết định.

2. Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, để xem xét, công nhận tính hiệu quả áp dụng thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp tỉnh, làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó lãnh đạo Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng. Mời Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia Phó Chủ tịch Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh. Các thành viên Hội đồng gồm: Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng).

### **Điều 8. Nhiệm vụ của Hội đồng và cơ quan Thường trực Hội đồng**

1. Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh có nhiệm vụ xem xét, đánh giá tính hiệu quả, mức độ ảnh hưởng, khả năng ứng dụng thực tiễn của sáng kiến và quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh để làm cơ sở đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.



2. Cơ quan Thường trực Hội đồng: Tham mưu cho Hội đồng thực hiện các quy định về tiếp nhận, phân loại, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu, đánh giá; tổng hợp danh sách các sáng kiến đã được Hội đồng thông qua để trình Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng (khi được ủy quyền) quyết định công nhận; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 9. Chế độ làm việc**

1. Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh họp định kỳ hàng năm hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập.

Các thành viên Hội đồng tham dự đầy đủ các kỳ họp, nếu vắng mặt phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng và có trách nhiệm gửi phiếu nhận xét đánh giá sáng kiến đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi tổ chức họp.

2. Hội đồng xét sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Trường hợp các thành viên Hội đồng có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Thường trực Hội đồng tổng hợp, báo cáo các trường hợp đề nghị xét đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh trong kỳ họp để Hội đồng xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp, Cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản, hồ sơ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ lấy ý kiến, các thành viên có trách nhiệm xem xét và gửi ý kiến về Cơ quan thường trực Hội đồng, trường hợp không trả lời hoặc không gửi lại văn bản thì xem như thống nhất với các nội dung xin ý kiến. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

4. Sau khi Hội đồng thông qua, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

## **Chương IV**

### **THỜI GIAN XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LƯU TRỮ HỒ SƠ SÁNG KIẾN CẤP TỈNH**

### **Điều 10. Thời gian xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh**

Việc xét sáng kiến cấp tỉnh được thực hiện hàng năm. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh về cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.



## **Điều 11. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh được sử dụng từ nguồn quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh; trong khoản trích 20% để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, bao gồm các hoạt động sau:

1. Chi cho việc in ấn tài liệu, tư liệu.
2. Chi công tác kiểm tra, giám sát và các khoản chi khác phục vụ tổ chức cuộc họp của Hội đồng.
3. Chi cho việc đăng tin tuyên truyền, phổ biến các đề tài, sáng kiến, giải pháp trên phương tiện truyền thông.
4. Chi hỗ trợ thù lao cho Hội đồng và Tổ giúp việc thực hiện công tác tổng hợp, nghiên cứu, thẩm định hồ sơ: 100.000 đồng/hồ sơ.

## **Điều 12. Lưu trữ hồ sơ xét, công nhận sáng kiến**

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh có trách nhiệm lập sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ xét, công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu và tổng hợp báo cáo.

2. Đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh Bình Dương thì tác giả sáng kiến và Thủ trưởng đơn vị có sáng kiến có trách nhiệm chuyển giao nội dung và lợi ích của sáng kiến cho các đơn vị khác trong tỉnh áp dụng, phổ biến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến).

3. Sáng kiến cấp tỉnh được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang tin điện tử của Sở Nội vụ.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) tổ chức triển khai, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này; tham mưu Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh cụ thể hóa nội dung thang điểm xét đánh giá sáng kiến.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thành lập Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, phát huy tính chủ động, sáng tạo, có nhiều sáng kiến, giải pháp mới đạt hiệu quả cao.



Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng xét sáng kiến để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



**CHỦ TỊCH**

---

**Trần Thanh Liêm**

